TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2026/DS-ST
Ngày: 29-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Ngọc Em

Ông Hứa Văn Khương

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Bùi Thị Hồng Nhặn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Kiểm sát viên đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 cần Thơ tham gia phiên tòa bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn L, sinh ngày 01/01/1971 – CCCD số 093071015091. Địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Mai Văn M, sinh ngày 01/01/1967 – CCCD số 094067005877. Địa chỉ: Ấp H, xã A, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày:*

Ông Mai Văn M đã mượn (vay) của ông Lê Văn L số tiền 30.000.000 đồng để làm ăn và hứa sẽ trả vào tháng 10 năm 2025. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa trả số tiền này cho ông Lê Văn L. Sau đó ông Lê Văn L đã nhiều lần liên hệ nhưng do ông Mai Văn M thường xuyên né tránh nên không gặp được để trả lại số tiền trên. Ông Lê Văn L đã yêu cầu địa phương hòa giải, nhưng ông Mai Văn M vẫn không có mặt để tham gia.

Nay ông Lê Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ giải quyết buộc ông Mai Văn M trả số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu chứng cứ sau đây:

+ Biên bản hòa giải cơ sở lập ngày 27/11/2025;

+ Biên bản hòa giải ngày 22/11/2025;

+ Giấy hỏi tiền;

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Lê Văn L đã giao nộp:

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Văn L trình bày: nguyên trước đây vào ngày 16/3/2025 âm lịch, ông Mai Văn M có tên gọi P đã vay của tôi số tiền 30.000.000 đồng và có kèm theo bản phô tô căn cước công dân tên của ông M giao tôi.

Khi vay, hai bên làm biên nhận chỉ thể hiện tiền gốc. Biên nhận do ông M làm. Còn thỏa thuận tiền vay có lãi, thời hạn trả tiền gốc là tháng 10 âm lịch. Do quá hạn nên tôi mới kiện. Lãi thì tính 30.000.000 đồng mỗi tháng trả tôi số tiền 800.000 đồng. Từ ngày vay đến khi tôi khởi kiện ông M chỉ trả tôi số tiền 01 lần tiền lãi là 800.000 đồng còn tiền gốc và phần lãi còn lại chưa thanh toán. Tuy nhiên hôm nay tôi chỉ yêu cầu trả tiền gốc là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn L khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn M (có tên thường gọi là P1) thanh toán số tiền vay còn nợ 30.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi được xác định là hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã A, thành phố Cần Thơ. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm theo Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xác định Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ có phạm vi thẩm quyền giải quyết.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Mai Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Lê Văn L cho rằng ông Lê Văn L có cho ông Mai Văn M vay số tiền là 30.000.000 đồng vào ngày 16/3/2025 âm lịch để làm ăn đến tháng 10 âm lịch sẽ trả lại số tiền gốc này. Đồng thời hai bên đã thỏa

thuận hằng tháng ông Mai Văn M trả lãi 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền vay thì người vay chỉ trả được một tháng tiền lãi đến nay không trả vốn cũng như lãi tiếp theo. Nội dung này đã được tổ hòa giải ấp H, xã A mời ông Mai Văn M để tham gia hòa giải vào các ngày 22/11/2025 và 27/11/2025 cũng như quá trình giải quyết tại Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Mai Văn M vẫn không có mặt tham gia để trình bày ý kiến. Qua nội dung trên Hội đồng xét xử thấy rằng đối chiếu với biên nhận được viết trên giấy tập học sinh bằng chữ màu xanh có nội dung: "Tôi Mai Văn M (Phẩm) có đưa căn cước phô tô cho ông Lê Văn L có hỏi số tiền của ông L là 30.000.000đ (Ba mươi triệu chẵn) ngày 16/03/2025 (ÂL) ký tên và ghi họ tên Mai Văn M (Phẩm) nên có đủ căn cứ xác định ông Mai Văn M (Phẩm) có vay của ông Lê Văn L số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 16/03/2025 (ÂL). Tuy nhiên theo nội dung của biên nhận thể hiện là hợp đồng vay tài sản không có lãi, không có thời hạn trả tiền. Việc nguyên đơn trình bày thời hạn trả vào tháng 10 năm 2025 tính theo âm lịch thì không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật Dân sự. Do đó, xác định thời gian hợp lý trong việc báo cho nhau biết trước của hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi: Đối với hợp đồng vay tài sản trên, số tiền các bên đã giao nhận cho nhau xong, không phát sinh tranh chấp về số lượng. Thời hạn thông báo để bị đơn trả tiền theo hồ sơ thể hiện vào ngày 22/11/2025 tổ hòa giải ấp H, xã A, thành phố Cần Thơ đã hòa giải tranh chấp của tổng số tiền trên.

[4] Ông Lê Văn L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L, giải quyết buộc ông Mai Văn M phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn L số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng.

[6] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Văn L đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông Mai Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[7] Về quyền kháng cáo: Ông Lê Văn L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và ông Mai Văn M, bà Trần Tú T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[8] Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn L không phải chịu án phí sơ thẩm; ông Mai Văn M phải chịu án phí sơ thẩm là 1.500.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L về việc yêu cầu ông Mai Văn M trả số tiền vay còn nợ là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng

- Buộc ông Mai Văn M phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn L số tiền vay gốc còn nợ là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Văn L đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông Mai Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn L không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông Lê Văn L đã nộp là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000240, ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Ông Mai Văn M phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Văn L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án và ông Mai Văn M được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (03);
- VKSND KV10-CT (01);
- THADS TPCT(01);
- TAND thành phố Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc